



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 84 + 85

Ngày 15 tháng 6 năm 2022

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |            |                                                                                                                                                                                                                       |    |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 19-5-2022- | Quyết định số 1667/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. | 2  |
| 27-5-2022- | Quyết định số 1802/QĐ-UBND phê duyệt Phương án Tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.                                                                  | 24 |
| 30-5-2022- | Quyết định số 1808/QĐ-UBND về việc công bố bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.                                                               | 58 |

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1667/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất thải nhựa đại dương đến năm 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa;*

*Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Giám ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch hành động quản lý rác thải nhựa đại dương ngành thủy sản giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2438/TTr-STNMT-CTR ngày 04 tháng 4 năm 2022 về ban hành Kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch hành động về quản lý chất thải nhựa đại dương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế  
và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh  
giai đoạn năm 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Thực hiện Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

a) Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường có quy định đối với sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và chất thải nhựa; Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất thải nhựa đại dương đến năm 2030; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam.

b) Tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa.

c) Nâng cao nhận thức về tác hại của chất thải nhựa đối với môi trường nói chung và biển nói riêng, hình thành thói quen giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (*gồm: túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm*) trong các hoạt động hàng ngày.

d) Góp phần xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam nói chung, địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng với định hướng giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; tăng cường tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2023**

- Chỉ tiêu số 1: Tiếp tục duy trì việc sử dụng 100% sản phẩm thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.

- Chỉ tiêu số 2: Giảm sử dụng 65% sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học của các tiểu thương tại các chợ dân sinh trong việc đóng gói, đựng sản phẩm cho người tiêu dùng.

- Chỉ tiêu số 3: Giảm sử dụng 80% sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các khách sạn, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và các khu/điểm tham quan du lịch.

- Chỉ tiêu số 4: Thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 65% lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ tiêu số 5: Giảm thiểu 25% chất thải nhựa phát sinh trên biển Cần Giờ.

- Chỉ tiêu số 6: Thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 25% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ phát sinh trên biển Cần Giờ.

- Chỉ tiêu số 7: Phát động chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển Cần Giờ với tần suất tối thiểu 01 lần/năm.

### **b) Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025**

- Chỉ tiêu số 1: Tiếp tục duy trì việc sử dụng 100% sản phẩm thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.

- Chỉ tiêu số 2: Giảm sử dụng 85% sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học của các tiểu thương tại các chợ dân sinh trong việc đóng gói, đựng sản phẩm cho người tiêu dùng.

- Chỉ tiêu số 3: Không sử dụng 100% sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các khách sạn, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và các

khu/điểm tham quan du lịch.

- Chỉ tiêu số 4: Thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 85% lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ tiêu số 5: Giảm thiểu 50% chất thải nhựa phát sinh trên biển Cần Giờ.

- Chỉ tiêu số 6: Thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 50% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ phát sinh trên biển Cần Giờ.

- Chỉ tiêu số 7: Phát động chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển Cần Giờ với tần suất tối thiểu 02 lần/năm.

c) Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030:

- Chỉ tiêu số 1: Thành phố hạn chế tối đa việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; dừng sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần (*trừ sản phẩm được chứng nhận nhãn sinh thái Việt Nam*), bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa, trừ trường hợp sản xuất để xuất khẩu và trường hợp sản xuất, nhập khẩu bao bì nhựa khó phân hủy sinh học để đóng gói sản phẩm, hàng hóa bán ra thị trường theo quy định.

- Chỉ tiêu số 2: Giảm thiểu 75% chất thải nhựa phát sinh trên biển Cần Giờ.

- Chỉ tiêu số 3: Thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 100% ngư cụ khai thác thủy sản thải bỏ, chấm dứt việc thải bỏ ngư cụ trực tiếp xuống biển Cần Giờ.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

**1. Điều tra, khảo sát đánh giá hiện trạng và xây dựng, hoàn thiện chính sách, quy định về quản lý chất thải nhựa**

a) Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng

- Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng quản lý, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng, thu thuế, ... sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học, sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng về các nguồn thải và công tác quản lý, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa phát sinh từ các hoạt động trên đất liền và trên biển, sông, kênh, rạch; từ đó đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý.

b) Xây dựng, hoàn thiện và triển khai chính sách, quy định

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị phối hợp với các Bộ ngành trong việc xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách có liên quan sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học, sản phẩm thân thiện với môi trường, chất thải nhựa (*hạn chế sản xuất, sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; ưu đãi, hỗ trợ hoạt động sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường; khuyến khích hoạt động tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa; lộ trình tăng thuế bảo vệ môi trường cho bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và bổ sung thuế bảo vệ môi trường cho sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt*).

- Rà soát, xây dựng quy định về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa cho từng loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ban hành và thực hiện quy định, quy chế trong cơ quan, văn phòng, cơ sở để hạn chế tối đa việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trong tổ chức sự kiện và hoạt động hàng ngày.

- Xây dựng, triển khai quy chế quản lý, hương ước, quy ước nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng trong quản lý chất thải nhựa và bảo vệ môi trường.

## **2. Triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, vận động giảm thiểu chất thải nhựa**

a) Tuyên truyền, thông tin về tác hại của sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học đối với biển, hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người.

b) Tuyên truyền, vận động người dân, cộng đồng dân cư hạn chế hoặc không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (*bao gói nhựa thực phẩm, chai lọ nhựa, ống hút nhựa, hộp xốp đựng thực phẩm, tô nhựa, chén nhựa, ly nhựa, ...*) và không xả chất thải, chất thải nhựa bừa bãi ra đường phố, hệ thống thoát nước, biển, sông, kênh, rạch và nơi công cộng.

c) Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xả chất thải nhựa, ngư cụ, sản phẩm nhựa thải bỏ ra môi trường biển đối với các doanh nghiệp, cư dân ven biển, ngư dân, thủy thủ, khách du lịch biển; không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.

d) Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp sản xuất, phân phối, kinh doanh sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học chuyển sang sản

xuất, phân phối, kinh doanh các sản phẩm thân thiện môi trường.

đ) Tuyên truyền, vận động các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, nhà sách, chợ dân sinh, nhà hàng, khách sạn, quán nước, khu du lịch, cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, ... hạn chế hoặc không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học chuyển sang sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường; không cung cấp túi ni lông cho khách hoặc chuyển từ sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy sinh học sang các loại túi khác thân thiện với môi trường.

### **3. Kiểm soát, hạn chế chất thải nhựa từ nguồn**

a) Hạn chế hoặc không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trong các hoạt động tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đoàn thể, trường học, cơ sở y tế, các khu du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch, các khách sạn, ... trên địa bàn Thành phố và tại hội nghị, hội thảo, hội họp, các ngày lễ, ngày kỷ niệm, sự kiện diễn ra trên địa bàn Thành phố.

b) Có kế hoạch, lộ trình hạn chế và tiến tới cấm sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh; yêu cầu các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích niêm yết công khai giá bán túi ni lông cho khách hàng.

c) Có quy định quản lý dịch vụ bán hàng mang đi và bán hàng trực tuyến theo hướng giảm thiểu sử dụng bao bì bằng chất liệu nhựa; thúc đẩy sử dụng vỏ hộp, bao bì bằng chất liệu tái sử dụng, thân thiện với môi trường.

d) Nghiên cứu, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với chất thải nhựa.

đ) Nghiên cứu, khuyến khích việc đầu tư cơ sở sản xuất túi thân thiện môi trường, sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa dùng một lần phục vụ cho mục đích sinh hoạt.

### **4. Tổ chức phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa**

a) Đẩy mạnh việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo đúng định hướng, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố; khuyến khích việc phân loại tại nguồn đối với chất thải nhựa riêng biệt với các loại chất thải có thể tái chế khác để tăng cường hoạt động tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa; bố trí thiết bị thu gom, phân loại chất thải nhựa tại các công sở, trường học, cơ sở y tế và các khu vực công cộng



như sân bay, bến tàu, bến xe, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh, công viên, quảng trường, khu du lịch,...

b) Khuyến khích việc phân loại chất thải nhựa còn lẫn trong chất thải rắn sinh hoạt (*nếu có*) tại trạm trung chuyển hoặc nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chuyển giao cho đơn vị tái chế, xử lý có chức năng.

c) Phát triển, triển khai sử dụng mô hình 3T (*Tiết giảm - Tái sử dụng - Tái chế*) nhằm giảm thiểu, tăng cường phân loại chất thải nhựa để tái sử dụng, tái chế theo hướng phát triển nền kinh tế tuần hoàn.

d) Tổ chức thực hiện các giải pháp kỹ thuật kết hợp các hoạt động, phong trào, chiến dịch thu gom chất thải, chất thải nhựa ở các khu vực công cộng, khu đất trống, biển, sông, kênh, rạch,... trên địa bàn Thành phố.

đ) Tổ chức thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho cơ sở có chức năng tái chế, xử lý theo quy định đối với chất thải nhựa phát sinh từ các hoạt động kinh tế thuận biển (*du lịch và dịch vụ trên biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và tài nguyên khoáng sản biển, nuôi trồng và khai thác thủy sản,...*) và từ các hoạt động của khu du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, khu dân cư.

e) Huy động sự tham gia của cộng đồng trong thu gom, phân loại chất thải, chất thải nhựa và phối hợp xây dựng cơ sở thông tin, dữ liệu về chất thải nhựa thống nhất, phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải.

g) Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có chức năng, có đủ điều kiện thực hiện các hoạt động thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố.

h) Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học phải thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý theo quy định tại Nghị định này.

## **5. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ**

a) Chủ động tìm kiếm, huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, chất thải nhựa.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tái chế, xử lý chất thải nhựa.

c) Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật trong việc tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa.

## **6. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm**

a) Kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường, bao gồm hành vi vứt bỏ chất thải bừa bãi trên địa bàn Thành phố theo quy định.

b) Kiểm tra việc tuân thủ chính sách thuế thuế bảo vệ môi trường, các quy định môi trường của các cơ sở nhập khẩu, sản xuất, phân phối, kinh doanh, thu gom, tái chế, xử lý sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học, sản phẩm thân thiện với môi trường.

c) Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các cơ sở tái chế nhựa không bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

## **7. Biểu dương, khen thưởng**

Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có các hoạt động, giải pháp, sáng kiến hay về quản lý chất thải nhựa.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; các cơ quan và đơn vị có chức năng liên quan**

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai “Kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại cơ quan làm việc và cho từng lĩnh vực chuyên ngành, địa bàn quản lý. Trong đó cần tập trung thực hiện một số hoạt động cụ thể như sau:

- Gương mẫu, tích cực và đi đầu trong việc Giảm thiểu, tái sử dụng chất thải nhựa; không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại công sở, hội nghị, hội thảo, cuộc họp, ngày lễ, ngày kỷ niệm, sự kiện,...; hạn chế sử dụng băng rôn, khẩu hiệu,... dùng một lần chuyển sang sử dụng các trang thiết bị điện tử trong phục vụ cho công tác tuyên truyền; ưu tiên lựa chọn các sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường;

- Tiên phong, gương mẫu thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn ở công sở; bố trí đủ thùng rác để phân loại tại các cơ quan, đơn vị; ưu tiên sử dụng các loại túi thân thiện với môi trường để chứa, đựng chất thải rắn sau phân loại. Không để

lẫn các loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (*bao gồm chất thải nhựa*) với chất thải khác.

- Thực hiện truyền thông, tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị về phân loại, thu gom, giảm thiểu chất thải nhựa; phối hợp các tổ chức, cá nhân có liên quan vận động người dân hạn chế hoặc không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học để bảo vệ môi trường.

- Căn cứ thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các nguồn thải phát sinh chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; các cơ quan và đơn vị có chức năng liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch hoàn thành đạt các chỉ tiêu tại Mục I.2 nêu trên (*được cụ thể tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này*).

b) Chủ động nghiên cứu, xây dựng nội dung, tài liệu truyền thông, tuyên truyền về tác hại của sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học đối với biển, hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người; hạn chế hoặc không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; giảm thiểu chất thải nhựa; tăng cường quản lý, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa;... phù hợp với lĩnh vực chuyên ngành và địa bàn quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức triển khai công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động đến các toàn thể người dân, cộng đồng dân cư và các cơ sở nhập khẩu, sản xuất, phân phối, kinh doanh, học sinh, sinh viên,... trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và theo lĩnh vực chuyên ngành quản lý.

- Tổ chức triển khai công tác truyền thông, tuyên truyền tại các nơi tập trung đông người trên địa bàn Thành phố như: hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chợ, sân bay, ga tàu, bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, cơ sở giáo dục, cửa hàng, điểm du lịch, khách sạn, công viên,....

c) Tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn Thành phố theo quy định.

d) Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp hạn chế hoặc không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, giao thông, du lịch, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng,... trên địa bàn Thành phố.

đ) Tổ chức tuyên dương, khen thưởng và đề xuất tuyên dương, khen thưởng các

tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị và ở địa phương.

e) Phối hợp với các Bộ ngành Trung ương trong việc xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách có liên quan sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học, sản phẩm thân thiện với môi trường, chất thải nhựa theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

g) Thực hiện các chính sách ưu đãi theo quy định đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở tái chế, xử lý chất thải nhựa và các dự án sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường thay thế bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa dùng một lần.

h) Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tái chế, xử lý chất thải nhựa.

i) Vận động, đề nghị các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn Thành phố phải thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý theo quy định.

k) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trong năm và xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm tiếp theo; **định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm** gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền quy định, các Sở ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kịp thời phản ánh, nêu rõ nguyên nhân và kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

## **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả triển khai Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện.

b) Xây dựng các nội dung, tài liệu truyền thông, tuyên truyền về tác hại của sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học đối với biển, hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người; hạn chế hoặc không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; giảm thiểu chất thải nhựa; tăng cường quản lý, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa;... Chuyển

tài liệu, nội dung truyền thông, tuyên truyền này đến các Sở ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để tham khảo. Nghiên cứu lồng ghép các nội dung, tài liệu truyền thông, tuyên truyền vào các chương trình, kế hoạch, sự kiện truyền thông về bảo vệ môi trường hàng năm.

c) Nghiên cứu các giải pháp nhằm phát triển hạ tầng, dịch vụ thu gom, tái sử dụng và tái chế chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố; triển khai và nhân rộng các mô hình 3T (*Tiết giảm - Tái sử dụng - Tái chế*) theo hướng phát triển nền kinh tế tuần hoàn.

d) Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng về: công tác quản lý, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng, thu thuế, ... sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học, sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; các nguồn thải và công tác quản lý, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa phát sinh từ các hoạt động trên đất liền và trên biển. Sau đó đề xuất các biện pháp, kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý chất thải nhựa; kế hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải nhựa trôi nổi trong môi trường; tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa kết hợp thu hồi năng lượng.

đ) Phối hợp với các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong việc nghiên cứu, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn Thành phố khi có yêu cầu.

e) Chủ động tìm kiếm, huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn Thành phố.

g) Tăng cường thanh tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền, quy định đối với các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường; các cơ sở tái chế nhựa không bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường; các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố.

h) Cho vay vốn ưu đãi theo quy định từ nguồn vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải nhựa; sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường gắn Nhãn xanh Việt Nam trên địa bàn Thành phố.

**3. Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, chất thải nhựa trên đất liền và trôi nổi trên biển, sông, kênh rạch trên địa bàn Thành phố đối với các hạng mục công trình, dự án theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp quản lý.

#### **4. Sở Công Thương**

a) Có kế hoạch, lộ trình hạn chế việc sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh; yêu cầu các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi niêm yết công khai giá bán túi ni lông cho khách hàng.

b) Hàng năm, phối hợp thực hiện rà soát, thống kê và cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học, các sản phẩm thân thiện môi trường trên địa bàn Thành phố; thực hiện thống kê khối lượng, tỷ lệ sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ phục vụ cho mục đích sinh hoạt.

c) Xây dựng quy định quản lý dịch vụ bán hàng trực tuyến theo hướng giảm thiểu sử dụng bao bì bằng chất liệu nhựa; thúc đẩy sử dụng vỏ hộp, bao bì bằng chất liệu tái sử dụng, thân thiện môi trường.

d) Nghiên cứu và triển khai giải pháp khuyến khích người tiêu dùng mang túi, bao gói khi mua sắm; giám sát và có giải pháp xử lý các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích cung cấp miễn phí túi ni lông cho khách hàng.

#### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Đề nghị các cơ sở giáo dục, đào tạo hạn chế hoặc không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; tăng cường tái sử dụng các sản phẩm nhựa đã qua sử dụng hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng tái chế, xử lý theo quy định.

b) Nghiên cứu, triển khai việc đưa các hoạt động về phân loại, giảm thiểu chất thải chất thải nhựa vào các chương trình, kế hoạch, hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục triển khai Chương trình xây dựng Trường học xanh trên toàn địa bàn Thành phố.

#### **6. Sở Du lịch**

a) Lồng ghép công tác giám sát, khuyến cáo về việc không sử dụng sản phẩm

nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và các khu, điểm tham quan du lịch trên địa bàn Thành phố trong nội dung thẩm định, kiểm tra, thanh tra hành chính định kỳ hoặc theo kế hoạch.

b) Thực hiện các biện pháp tuyên truyền nâng cao ý thức của cá nhân, tổ chức trong hoạt động du lịch về việc không xả chất thải, chất thải nhựa ra môi trường. Vận động hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và các khu, điểm tham quan du lịch trên địa bàn Thành phố không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trong các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện của ngành du lịch.

### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chỉ đạo, đề nghị các đơn vị truyền thông, báo chí và cơ quan, đơn vị khác có chức năng liên quan thực hiện việc truyền thông, tuyên truyền rộng rãi trên toàn địa bàn Thành phố về tác hại của chất thải nhựa đối với môi trường và con người; tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa.

b) Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05 tháng 2 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống chất thải nhựa giai đoạn 2022 - 2025”.

### **8. Sở Văn hóa và Thể thao**

a) Lồng ghép trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, thực hiện lối sống xanh, thân thiện với môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, không xả chất thải, chất thải nhựa ở trong và xung quanh khu vực tổ chức hoạt động, lễ hội, sự kiện,... trên địa bàn Thành phố. Đưa các tiêu chí về bảo vệ môi trường vào việc bình xét các danh hiệu văn hóa như danh hiệu Gia đình văn hóa, Khu phố ấp văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa, doanh nghiệp văn hóa...; Biên soạn, in ấn tài liệu tuyên truyền trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong đó lồng ghép biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp, ứng xử có văn hóa với môi trường, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất và xử lý thải nhựa để bảo vệ môi trường...

b) Phối hợp với Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” quận, huyện và thành phố Thủ Đức tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của người dân thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng các tuyến đường văn minh, mỹ quan đô thị, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; biên soạn và in ấn các tài liệu giao tiếp ứng xử trong cộng đồng, trong hoạt động lễ hội, lồng ghép hình thức tuyên

truyền qua các hội thi, hội diễn, triển lãm tranh ảnh, vận động sáng tác âm nhạc, phim ảnh, văn học nghệ thuật có chủ đề về bảo vệ môi trường.

### **9. Sở Y tế**

Xây dựng và triển khai Kế hoạch giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trong các hoạt động thường ngày, hoạt động khám chữa bệnh,... của các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố.

### **10. Sở Khoa học và Công nghệ**

Đẩy mạnh các nghiên cứu, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật trong công tác: phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố; sản xuất vật liệu thân thiện môi trường nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh; mô hình kinh tế tuần hoàn chất thải nhựa trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;...

### **11. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Phối hợp Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp và các cơ quan chức năng rà soát, bố trí quỹ đất trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện hữu hoặc đề xuất thành lập khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới để phục vụ cho công tác tái chế chất thải, tái chế chất thải nhựa theo quy định của pháp luật.

b) Hỗ trợ tìm kiếm, thu hút đầu tư các dự án đầu tư trong các lĩnh vực: phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường; mô hình kinh tế tuần hoàn chất thải nhựa...theo quy định.

### **12. Sở Tài chính**

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành.

### **13. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có giải pháp, sáng kiến hay về quản lý chất thải nhựa.

### **14. Các cơ quan báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình**

Xây dựng chuyên trang, chương trình, bài viết, phóng sự chuyên sâu để truyền thông, tuyên truyền về tác hại của chất thải nhựa đối với môi trường và con người; tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa.



**15. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu nông nghiệp kỹ thuật cao**

a) Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp nhập khẩu, sản xuất, phân phối, kinh doanh sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học chuyển sang nhập khẩu, sản xuất, phân phối, kinh doanh các sản phẩm thân thiện môi trường.

b) Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp tăng cường thực hiện phân loại, tái sử dụng các sản phẩm nhựa đã qua sử dụng hoặc chuyển giao chất thải nhựa cho đơn vị có chức năng tái chế, xử lý theo quy định; chủ động thực hiện hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giới thiệu các mô hình kinh tế tuần hoàn chất thải, chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

c) Giám sát việc tổ chức thu gom, lưu giữ chất thải nhựa và chuyển giao cho cơ sở có chức năng tái chế, xử lý theo quy định của các doanh nghiệp.

**16. Cục Hải quan Thành phố**

Kiểm soát, thống kê và lập danh sách các tổ chức, cá nhân có hoạt động nhập khẩu sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học, sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn Thành phố.

**17. Cục Thuế Thành phố**

Tổ chức quản lý, kiểm tra thuế đối với bao bì nhựa khó phân hủy sinh học, sản phẩm nhựa sử dụng một lần, sản phẩm thân thiện với môi trường theo quy định.

**18. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện**

a) Tổ chức truyền thông, tuyên truyền, vận động tất cả các đối tượng đang sinh sống và hoạt động nhập khẩu, sản xuất, phân phối, kinh doanh, dịch vụ,... tại địa phương (*bao gồm các khu vực ven/trên biển, sông, kênh, rạch*) thực hiện việc tăng cường công tác quản lý, giám thiểu, phân loại tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa; hạn chế hoặc không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học chuyển sang sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường; khuyến khích việc phân loại chất thải nhựa.

b) Chủ trì quản lý và tổ chức triển khai hệ thống phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải, chất thải nhựa tại địa phương theo quy định; thực hiện mở rộng phạm vi, đồng bộ các giải pháp phân loại, thu gom, tái chế, xử lý chất thải, chất thải nhựa tại địa phương (*bao gồm các khu vực nông thôn*); nghiên cứu, xây dựng và triển khai các mô hình tốt về quản lý chất thải từ việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì

nhựa khó phân hủy sinh học phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương.

c) Đẩy mạnh việc triển khai mô hình 3T (*Tiết giảm - Tái sử dụng - Tái chế*). Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tổ chức thiết lập các điểm thu gom sản phẩm nhựa đã qua sử dụng trong cộng đồng dân cư.

d) Định kỳ tổ chức các hoạt động tổng vệ sinh, thu gom chất thải, chất thải nhựa tồn đọng tại các khu vực công cộng, khu đất trống tại địa phương. Tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển đi xử lý chất thải, chất thải nhựa trên đất liền và trôi nổi trên biển, sông, kênh rạch trên địa bàn Thành phố theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp quản lý của cơ quan, đơn vị.

đ) Tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền, quy định đối với các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường, bao gồm hành vi vứt bỏ chất thải bừa bãi tại địa phương; các cơ sở tái chế nhựa không bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường; các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhựa tại địa phương.

e) Khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ chức có thành tích tốt trong phong trào chống rác thải nhựa hoặc sáng kiến có giá trị về quản lý rác thải nhựa.

### **19. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ**

a) Bố trí các thiết bị lưu chứa và các điểm tập kết chất thải, rác thải nhựa phù hợp, an toàn, thuận lợi, bảo đảm mỹ quan và vệ sinh môi trường.

b) Huy động sự tham gia của người dân trong thu gom, phân loại rác thải nhựa đại dương.

c) Tạo điều kiện, khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa khu vực các hệ sinh thái ven biển, rừng ngập mặn, các bãi tắm, vùng nước ven biển.

### **20. Các hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố**

a) Phối hợp truyền thông, tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, cơ sở nhập khẩu, sản xuất, phân phối, kinh doanh chung tay cùng với Thành phố trong việc bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường, đẩy lùi ô nhiễm do chất thải nhựa bằng các giải pháp, sáng kiến cụ thể, thiết thực trong các hoạt động hàng ngày.

b) Vận động các doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn Thành phố chuyển sang nhập khẩu, sản xuất, phân phối, kinh doanh, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.

**21. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên**

a) Hỗ trợ tổ chức truyền thông, tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn Thành phố về tác hại của sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học đối với biển, hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người; hạn chế hoặc không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; giảm thiểu chất thải nhựa; tăng cường quản lý, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa.

b) Chủ động nghiên cứu, xây dựng và phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các mô hình, cách làm hay trong việc phân loại, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định; khuyến khích người dân, cộng đồng dân cư đăng ký cam kết tham gia kế hoạch.

c) Tăng cường giám sát công tác quản lý nhà nước cùng cấp về thực hiện quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn của từng địa phương.

d) Kịp thời khen thưởng các tập thể và cá nhân có nhiều mô hình, cách làm hay, sáng tạo mang tính lan tỏa sâu rộng trong các hoạt động giảm thiểu chất thải nhựa./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**PHỤ LỤC**

**Bảng phân công thực hiện các chỉ tiêu tại Mục I.2 trong Kế hoạch “Tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”**

*(Đính kèm kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Cơ quan, đơn vị chủ trì</b>	<b>Cơ quan, đơn vị phối hợp</b>
<b>I. Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2023</b>			
1	Chỉ tiêu số 1: Tiếp tục duy trì việc sử dụng 100% sản phẩm thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện
2	Chỉ tiêu số 2: Giảm sử dụng 65% sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học của các tiểu thương tại các chợ dân sinh trong việc đóng gói, đựng sản phẩm cho người tiêu dùng.	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện
3	Chỉ tiêu số 3: Giảm sử dụng 80% sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các khách	Sở Du lịch	Ủy ban nhân dân Thành phố

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Cơ quan, đơn vị chủ trì</b>	<b>Cơ quan, đơn vị phối hợp</b>
	sạn, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và các khu/điểm tham quan du lịch.		thủ Đức và các quận, huyện
4	Chỉ tiêu số 4: Thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 65% lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện
5	Chỉ tiêu số 5: Giảm thiểu 25% chất thải nhựa phát sinh trên biển Cần Giờ.	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Sở Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Chỉ tiêu số 6: Thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 25% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ phát sinh trên biển Cần Giờ.	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Chỉ tiêu số 7: Phát động chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển Cần Giờ với tần suất tối thiểu 01 lần/năm.	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Sở Tài nguyên và Môi trường

## **II. Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025**

1	Chỉ tiêu số 1: Tiếp tục duy trì việc sử dụng 100% sản phẩm thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện
2	Chỉ tiêu số 2: Giảm sử dụng 85% sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học của các tiểu	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Stt	Chỉ tiêu	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
	thương tại các chợ dân sinh trong việc đóng gói, đựng sản phẩm cho người tiêu dùng.		
3	Chỉ tiêu số 3: Không sử dụng 100% sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các khách sạn, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và các khu/điểm tham quan du lịch.	Sở Du lịch	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện
4	Chỉ tiêu số 4: Thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 85% lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân Thành phố thủ Đức và các quận, huyện
5	Chỉ tiêu số 5: Giảm thiểu 50% chất thải nhựa phát sinh trên biển Cần Giờ.	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Sở Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Chỉ tiêu số 6: Thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 50% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ phát sinh trên biển Cần Giờ.	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Chỉ tiêu số 7: Phát động chiến dịch thu gom, làm sạch bãi biển Cần Giờ với tần suất tối thiểu 02 lần/năm.	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>III. Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030</b>			

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Cơ quan, đơn vị chủ trì</b>	<b>Cơ quan, đơn vị phối hợp</b>
1	Chỉ tiêu số 1: Thành phố hạn chế tối đa việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; dừng sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần (trừ sản phẩm được chứng nhận nhãn sinh thái Việt Nam), bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa, trừ trường hợp sản xuất để xuất khẩu và trường hợp sản xuất, nhập khẩu bao bì nhựa khó phân hủy sinh học để đóng gói sản phẩm, hàng hóa bán ra thị trường theo quy định.	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện
2	Chỉ tiêu số 2: Giảm thiểu 75% chất thải nhựa phát sinh trên biển Cần Giờ.	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Sở Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Chỉ tiêu số 3: Thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý 100% ngư cụ khai thác thủy sản thải bỏ, chấm dứt việc thải bỏ ngư cụ trực tiếp xuống biển Cần Giờ.	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1802/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án Tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính  
để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61//2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2022;*



*Căn cứ Quyết định số 3895/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021-2022;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định này phê duyệt Phương án “Tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4” (sau đây gọi tắt là Phương án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

### **I. MỤC ĐÍCH**

1. Thực hiện tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

2. Đến hết tháng 6 năm 2022, xây dựng và trình công bố 100% quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc thuộc nhóm TTHC các lĩnh vực PCI, Đề án 06.

3. Phần đầu đến tháng 8 năm 2022, xây dựng và trình công bố 100% quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc đối với các TTHC còn lại.

4. Đảm bảo 100% quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định về thủ tục hành chính tương ứng.

5. Tổ chức thực hiện và kiểm soát việc giải quyết nhóm thủ tục theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo có sự phối hợp kịp thời, chặt chẽ, thống nhất trong suốt quá trình giải quyết thủ tục hành chính; xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia vào quá trình giải quyết hồ sơ.

### **II. GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG ÁN**

1. Giải pháp việc thực hiện tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính được đánh giá dựa trên các tiêu chí:

a) Sự phù hợp của quy định thủ tục hành chính để thực hiện trên môi trường điện

tử.

b) Khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ, giấy tờ.

c) Khả năng liên thông điện tử giữa các cơ quan trong quá trình xem xét, giải quyết thủ tục hành chính.

d) Hiệu quả của việc xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e) Hiệu năng đáp ứng của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Quá trình tái cấu trúc thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện hệ thống, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được thực hiện theo các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Đánh giá và lựa chọn thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện trực tuyến.

Bước 2: Phân tích quy trình thực hiện thủ tục hành chính hiện tại.

Bước 3: Đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính.

Bước 4: Tính toán chi phí tiết kiệm.

Bước 5: Xây dựng/hoàn thiện hệ thống, tích hợp, kiểm thử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

## **2. Phương án thực hiện**

Việc thực hiện tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính để cung cấp Dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 phải đảm bảo các phương án sau:

### **a) Phương án 1: Đơn giản hóa thành phần hồ sơ**

Thực hiện đơn giản hóa thành phần hồ sơ thông qua đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử qua các giải pháp:

- Bổ sung vào biểu mẫu điện tử các thông tin trong những thành phần hồ sơ có thể kiểm tra, xác thực được thông tin do đã tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Đối với những thành phần hồ sơ loại này không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp, đăng tải hoặc dẫn nguồn.

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng tải bản điện tử, bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc dẫn nguồn tài liệu đối với các giấy tờ, tài liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước đó.

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng tải bản điện tử phù hợp quy chuẩn đối với các giấy tờ, tài liệu không phải kết quả giải quyết thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của giấy tờ, tài liệu do tổ chức, cá nhân đăng tải.

### **b) Phương án 2: Đơn giản hóa thời gian thực hiện**

Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

### **c) Phương án 3: Đơn giản hóa các bước thực hiện quy trình**

Thực hiện đơn giản hóa quy trình, các bộ phận cấu thành trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo các nhóm tiêu chí sau:

- Tái cấu trúc quy trình đối với thủ tục hành chính đơn lẻ

+ Một phòng thụ lý: tiếp nhận - thụ lý - ký duyệt - phát hành văn bản - trả kết quả.

+ Nhiều phòng trong cùng 01 đơn vị: tiếp nhận - thụ lý 1 (phòng 1) - thụ lý 2 (phòng 2) - ký duyệt - phát hành - trả kết quả.

+ TTHC có lấy ý kiến bằng văn bản: tiếp nhận - thụ lý - ký VB lấy ý kiến đơn vị có liên quan - tiếp nhận VB và xử lý - thụ lý lần 2 - duyệt hồ sơ - ban hành văn bản - trả kết quả.

+ TTHC có tổ chức họp Hội đồng: tiếp nhận - thụ lý - lấy ý kiến đơn vị liên quan - họp hội đồng - duyệt hồ sơ - ban hành văn bản - trả kết quả.

- Tái cấu trúc quy trình đối với nhóm thủ tục hành chính liên thông

+ Liên thông cấp xã đến huyện: tiếp nhận + thụ lý (cấp xã) - duyệt hồ sơ (cấp xã) - phát hành văn bản (cấp xã) - tiếp nhận + thụ lý (cấp huyện) - duyệt hồ sơ (cấp huyện) - phát hành văn bản (cấp huyện) - tiếp nhận + trả kết quả (cấp xã).

+ Liên thông cấp huyện đến sở: tiếp nhận (cấp huyện) - thụ lý (cấp huyện) - duyệt hồ sơ (cấp huyện) - phát hành văn bản (cấp huyện) - tiếp nhận (cấp sở) - thụ lý (cấp sở) - duyệt hồ sơ (cấp sở) - phát hành văn bản (cấp sở) - tiếp nhận (cấp huyện) - thụ lý (cấp huyện) - duyệt hồ sơ (cấp huyện) - trả kết quả (cấp huyện).

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phương án, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả triển khai.

b) Trên cơ sở các phương án đã đề ra tại Phương án này, lựa chọn và thực hiện tái cấu trúc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính để thực hiện quy trình điện tử; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông về kết nối dữ liệu lên cổng Dịch vụ công.

c) Trách nhiệm tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

- Đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của sở, ban, ngành:

Sở, ban, ngành thực hiện tái cấu trúc, xây dựng quy trình; lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan; hoàn chỉnh quy trình và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố.

- Đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn:

+ Sở, ban, ngành quản lý từng lĩnh vực có trách nhiệm chủ trì, phân công một UBND quận, huyện thực hiện tái cấu trúc, xây dựng quy trình nội bộ.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện được phân công thực hiện tái cấu trúc, xây dựng quy trình theo lĩnh vực; phối hợp với sở, ngành để tổ chức lấy ý kiến, thống nhất quy trình.

+ Sở, ban, ngành có ý kiến theo lĩnh vực quản lý và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố.

#### \* Lưu ý:

- Đối với thủ tục hành chính riêng lẻ/nhóm thủ tục hành chính liên thông:

+ Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp nhận thủ tục hành chính liên thông có trách nhiệm tái cấu trúc, xây dựng quy trình; phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan để thống nhất quy trình.

+ Cơ quan, đơn vị tham gia vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính liên thông có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị xây dựng quy trình đề cung cấp thông tin liên quan đến quy trình thuộc phạm vi giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

- Ưu tiên các hình thức trao đổi, liên lạc qua hộp thư điện tử để tiết kiệm thời gian và chi phí văn phòng phẩm. Riêng hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố quy trình (gồm: tờ trình; dự thảo quyết định và quy trình), gửi bằng bản giấy (có chữ ký của lãnh đạo cơ quan, đơn vị) kèm tệp tin điện tử.

## **2. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố**

a) Hướng dẫn, theo dõi đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo Phương án; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình thực hiện Phương án, đề xuất biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

b) Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ (đơn giản hóa biểu mẫu, giấy tờ, quy trình thực hiện) các thủ tục hành chính khi xây dựng quy trình điện tử.

c) Thẩm định, kiểm soát chất lượng quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc của các cơ quan, đơn vị; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy trình nội bộ tái cấu trúc.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị về kết nối, chia sẻ dữ liệu lên cổng Dịch vụ công. Bảo đảm hạ tầng, đường truyền kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định.

b) Tổ chức hướng dẫn kỹ thuật về giải pháp tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công đối với thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến.

c) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan đơn vị có liên quan thẩm định về nghiệp vụ kỹ thuật quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc.

**4.** Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phối hợp với sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng và thống nhất quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng

các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN**  
**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3 CỦA SỞ, BAN QUẢN LÝ**  
**CHUYÊN NGÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính/ Dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
<b>I. SỞ TƯ PHÁP</b>		
1	Thủ tục Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	
2	Thủ tục Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	
<b>II. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		
3	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	
4	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	
<b>III. SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>		
5	Thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
6	Thủ tục Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
<b>IV. SỞ NỘI VỤ</b>		
7	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc (Cấp tỉnh)	
<b>V. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>		
8	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	
9	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh	

10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (đối với cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm)	
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn) (đối với cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm)	
12	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, bị thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận) (đối với cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm)	
13	Đăng ký công bố hợp quy đối với thức ăn chăn nuôi sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	
14	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	
<b>VI. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>		
15	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	
16	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	
17	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	
18	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	
19	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	
20	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	
21	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
22	Thủ tục xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	



<b>VII. SỞ XÂY DỰNG</b>		
23	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng.	
24	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn hoặc gần hết hạn.	
25	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	
26	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	
27	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	
28	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	
29	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	
30	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	
31	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	
32	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	
33	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	
34	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	
35	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	
36	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	
37	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD	
38	Thủ tục cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	
39	Thủ tục Cấp Giấy phép chặt, hạ cây xanh đô thị	
<b>VIII. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>		

40	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	
<b>IX. SỞ Y TẾ</b>		
41	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
42	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	
43	Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	
44	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
45	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
46	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
47	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
48	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II.	
49	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng.	
50	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	
<b>X. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>		
51	Cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (Cấp mới, cấp bổ sung)	
52	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 20 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	

53	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 20 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	
54	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với công trình cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	
55	Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 20 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng từ 20 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác	
56	Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
57	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	
58	Thủ tục xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	
59	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
60	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.	
61	Thủ tục Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
62	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	
63	Thủ tục Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	
64	Thủ tục Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
65	Thủ tục Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	
66	Thủ tục Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	

<b>XI. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>		
67	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (ngoại trừ trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ tỉnh thành nơi đã được cấp giấy chứng nhận sang tỉnh thành khác dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận)	
68	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	
69	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	
70	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	
71	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	
72	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	
<b>XII. BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM</b>		
73	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	
74	Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)	
75	Thủ tục đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm	
76	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống	
77	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	

78	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP)	
----	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN**  
**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 CỦA SỞ, BAN QUẢN LÝ**  
**CHUYÊN NGÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính/ Dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
<b>I. SỞ TƯ PHÁP</b>		
1	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
<b>II. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		
2	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	
3	Thủ tục Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông, trung học phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trường chuyên, trường năng khiếu, các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm ngoại ngữ, tin học, và các đơn vị thuộc trường đại học, cao đẳng đặt ngoài khuôn viên của trường).	
4	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	
5	Thủ tục đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
6	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	
7	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
8	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	
9	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục <b>trở lại</b>	
10	Thủ tục chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	
<b>III. SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>		
11	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp.	

12	Thủ tục Đăng ký hợp đồng cá nhân	
13	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
14	Thủ tục Đăng ký công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa	
15	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	
16	Thủ tục Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	
17	Thủ tục Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	
18	Thủ tục Đăng ký, đăng ký lại nội quy lao động của doanh nghiệp	
19	Thủ tục Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	
20	Thủ tục Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	
<b>IV. SỞ NỘI VỤ</b>		
21	Thủ tục đăng ký tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và đại hội bất thường của Hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố (dùng cho đơn vị tổ chức Đại hội từ nhiệm kỳ thứ 2 trở đi)	
22	Thủ tục phê duyệt điều lệ có phạm vi hoạt động trong Thành phố	
23	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (Cấp tỉnh)	
24	Thủ tục phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện	
25	Thủ tục tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố về công trạng và thành tích trong thực hiện nhiệm vụ, công tác	
26	Thủ tục tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
27	Thủ tục tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố về thành tích đột xuất	
28	Thủ tục tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố đối với công nhân, nông dân, người lao động	
29	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố về thành tích dẫn đầu cụm, khối thi đua	

30	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
31	Thủ tục công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”	
32	Thủ tục công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”	
33	Thủ tục tặng Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân thành phố	
34	Thủ tục tặng Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh	
35	Thủ tục gắn biển công trình chào mừng các ngày lễ lớn trên địa bàn thành phố	
36	Thủ tục công nhận gương điển hình tiên tiến cấp thành phố	
37	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo	
38	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ (Cấp tỉnh)	
<b>V. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>		
39	Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Cấp Tỉnh)	
40	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	
41	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	
42	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	
43	Xóa đăng ký tàu cá	
44	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	
45	Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	
<b>VI. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>		
46	Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	
47	Thủ tục cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	
48	Thủ tục cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	
49	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.	



50	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.	
51	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải).	
52	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải).	
53	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.	
54	Thủ tục cấp Giấy phép lái xe quốc tế	
55	Thủ tục cấp mới Giấy phép lái xe	
56	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
57	Thủ tục cấp Giấy phép xe tập lái	
58	Thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào	
59	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện thương mại thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào.	
60	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	
61	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	
62	Thủ tục cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn	
63	Cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới (cho phương tiện đi một chuyến, thời hạn tối đa là 60 ngày)	
<b>VII. SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO</b>		
64	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	

65	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	
66	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất hoặc hư hỏng.	
67	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	
68	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	
69	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn	
70	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
71	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
72	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	
73	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	
74	Thủ tục triển lãm tác phẩm Nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố)	
<b>VIII. SỞ DU LỊCH</b>		
75	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
76	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	
77	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	
78	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	
79	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	
80	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	
81	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	

82	Thủ tục Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	
83	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
84	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
<b>IX. SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>		
85	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	
86	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	
87	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	
88	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	
89	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
90	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
91	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	
92	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
93	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	
94	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	
95	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	
96	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	
97	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	
98	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	

99	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
100	Thông báo lập địa điểm doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
101	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
102	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	
103	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	
104	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
105	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	
106	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	
107	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	
108	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	
109	Giải thể doanh nghiệp	
110	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
<b>X. SỞ Y TẾ</b>		
111	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
112	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
113	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	
114	Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
115	Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	

116	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
117	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	
118	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
119	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
120	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	
121	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
122	Cấp giấy phép hoạt động đối với Bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	
123	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
124	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	
125	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	
126	Cấp lần đầu và Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).	
127	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	

128	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	
129	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	
130	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	
131	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	
132	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).	
133	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
134	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
135	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	
136	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	
137	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	
138	Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	
139	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm.	
140	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế.	
141	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế loại A.	
142	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D.	
143	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	

144	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	
<b>XI. SỞ TÀI CHÍNH</b>		
145	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	
<b>XII. SỞ CÔNG THƯƠNG</b>		
146	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
147	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
148	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
149	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
150	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
151	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
152	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
153	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
154	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
155	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	
156	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
157	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
158	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	

159	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
160	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
161	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
162	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
163	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
164	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
165	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
166	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
167	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
168	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
169	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	
170	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
171	Thủ tục cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
172	Thủ tục cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
173	Thủ tục Thông báo tổ chức thực hiện khuyến mại	
174	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Thông báo tổ chức thực hiện khuyến mại	
175	Thủ tục Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
176	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực	



	hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
177	Thủ tục Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	
178	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	
179	Thủ tục Đăng ký, đăng ký lại hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	
180	Thủ tục Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	
181	Thủ tục Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	
182	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	
183	Thủ tục Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	
184	Thủ tục Cấp Thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	
185	Thủ tục Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	
186	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	
187	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	
188	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	
189	Thủ tục Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
190	Thủ tục Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
191	Thủ tục Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
192	Thủ tục Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
193	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	
194	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản	

	d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	
195	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
196	Thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
197	Thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
198	Thủ tục cấp Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
199	Thủ tục cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
200	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
201	Thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	
202	Thủ tục Gia hạn giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh	
203	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh	
204	Thủ tục đăng ký hoạt động Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh	
205	Thủ tục đăng ký tham gia Chương trình kích cầu đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	
206	Thủ tục điều chỉnh danh mục dự án Chương trình kích cầu đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	
207	Thủ tục kết thúc trước thời hạn đối với danh mục dự án Chương trình kích cầu đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	
<b>XIII. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>		
208	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
209	Thủ tục cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
210	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử	

	tử tổng hợp	
211	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	
212	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên.	
213	Thủ tục cấp phép hợp báo	
214	Thủ tục chấp thuận đề nghị trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	
215	Thủ tục cấp phép Hội nghị, Hội thảo quốc tế	
216	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động in	
217	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động in	
218	Thủ tục xác nhận vào đơn chuyên nhượng sử dụng máy photocopy màu, máy in màu có chức năng photocopy màu	
219	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	
220	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	
221	Thủ tục cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	
222	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	
223	Thủ tục cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	
224	Thủ tục cấp phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	
225	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	
<b>XIV. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>		
226	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
227	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu	

	khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước tại Thành phố	
228	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	
229	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	
230	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
<b>XV. BAN QUẢN LÝ KHU CHẾ XUẤT - KHU CÔNG NGHIỆP</b>		
231	Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài	
232	Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài đối với một số trường hợp đặc biệt	
233	Cấp lại giấy phép lao động	
234	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động	
235	Giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của người sử dụng lao động	
236	Giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của người sử dụng lao động	
237	Đăng ký, đăng ký lại Nội quy lao động của doanh nghiệp	

**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN**  
**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4 CỦA ỦY BAN**  
**NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

STT	Tên thủ tục hành chính/ Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ 3	Mức độ 4
1	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	X	
2	Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	X	
3	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	X	
4	Thủ tục Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	X	
5	Thủ tục Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	X	
6	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; khai tử; thay đổi hộ tịch (sau đây gọi là các việc hộ tịch khác) của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		X
7	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		X
8	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		X
9	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch		X
10	Thủ tục Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với nhà trẻ, nhóm trẻ; trường, lớp mẫu giáo, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, phổ thông trung học bán trú và trung tâm học tập cộng đồng).		X
11	Thủ tục thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục		X
12	Thủ tục cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục		X

13	Thủ tục giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.		X
14	Thủ tục thành lập trường tiểu học công lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học tư thục.		X
15	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục		X
16	Thủ tục cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục		X
17	Thủ tục đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài		X
18	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã		X
19	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên		X
20	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	X	
21	Thủ tục chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ		X
22	Thủ tục Đăng ký, đăng ký lại nội quy lao động của doanh nghiệp		X
23	Thủ tục Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	X	
24	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường cấp huyện		X
25	Thủ tục tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển		X
26	Thủ tục tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, huyện về công trạng và thành tích		X
27	Thủ tục tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề		X
28	Thủ tục tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, huyện về thành tích đợt xuất		X
29	Thủ tục công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”		X
30	Thủ tục công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”		X
31	Thủ tục công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”		X

32	Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ		X
33	Thủ tục cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ		X
34	Thủ tục công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”		X
35	Thủ tục công nhận “Áp văn hóa”		X
36	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh		X
37	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh		X
38	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh		X
39	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh		X
40	Nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế		X
41	Chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh		X

**Phụ lục 4**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN**  
**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN**

STT	Tên thủ tục hành chính/ Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ 3	Mức độ 4
1	Thủ tục Đăng ký khai sinh	X	
2	Thủ tục Đăng ký khai tử	X	
3	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh	X	
4	Thủ tục Đăng ký lại khai tử	X	
5	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ	X	
6	Thủ tục Đăng ký khai sinh lưu động	X	
7	Thủ tục Đăng ký khai tử lưu động	X	
8	Thủ tục Đăng ký kết hôn lưu động	X	
9	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	X	
10	Thủ tục Đăng ký giám hộ	X	
11	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ	X	
12	Thủ tục Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	X	
13	Thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		X
14	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch		X
15	Thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	X	
16	Thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	X	
17	Thủ tục liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú	X	
18	Thủ tục thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		X
19	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		X
20	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực hiện hoạt động giáo dục trở lại		X
21	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng		X
22	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng		X



23	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		X
24	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		X
25	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		X
26	Thủ tục tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về công trạng và thành tích		X
27	Thủ tục tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề		X
28	Thủ tục tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về thành tích đợt xuất		X
29	Thủ tục công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”		X
30	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở		X

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1808/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực  
công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2076/TTr-STP-VP ngày 16 tháng 5 năm 2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 54 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục hành chính tại mục B.B1.II ban hành kèm theo Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC  
CÔNG CHỨNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ ĐƯỢC TIẾP NHẬN  
TẠI CÁC CƠ QUAN KHÁC (TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG)**

STT	Tên thủ tục hành chính	QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1.	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	<p>- Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;</p> <p>- Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
2.	Thủ tục Công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất	
3.	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp	
4.	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán nhà	
5.	Thủ tục Công chứng hợp đồng tặng cho nhà	
6.	Thủ tục Công chứng hợp đồng đổi nhà ở	
7.	Thủ tục Công chứng văn bản chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	
8.	Thủ tục Công chứng văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà	
9.	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao	
10.	Thủ tục Công chứng hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho thuê, cho thuê lại	
11.	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất	
12.	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất	

STT	Tên thủ tục hành chính	QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
13.	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê nhà	
14.	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho mượn nhà	
15.	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho ở nhờ	
16.	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp tàu biển, tàu bay	
17.	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở	
18.	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; thế chấp quyền sử dụng đất của người khác	
19.	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai (trong các dự án nhà ở thương mại)	
20.	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai không phải là nhà ở trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở	
21.	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng	
22.	Thủ tục Công chứng hợp đồng bảo lãnh	
23.	Thủ tục Công chứng hợp đồng cầm cố tài sản	
24.	Thủ tục Công chứng hợp đồng góp vốn	
25.	Thủ tục Công chứng hợp đồng hợp tác kinh doanh	
26.	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng	
27.	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng	
28.	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận nhập tài sản riêng vào tài sản chung của vợ chồng	
29.	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận chấm dứt hiệu lực của việc chia tài sản chung của vợ chồng	
30.	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung sau khi ly hôn	
31.	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền của vợ, chồng cho nhau về việc mang thai và nhờ mang	

STT	Tên thủ tục hành chính	QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
	thai hộ	
32.	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận mang thai vì mục đích nhân đạo	
33.	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận về việc cấp dưỡng	
34.	Thủ tục Công chứng di chúc	
35.	Thủ tục Công chứng sửa đổi, bổ sung di chúc	
36.	Thủ tục Nhận lưu giữ di chúc	
37.	Thủ tục Công chứng hủy bỏ di chúc	
38.	Thủ tục Công chứng văn bản từ chối nhận di sản	
39.	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	
40.	Thủ tục Công chứng văn bản khai nhận di sản	
41.	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá	
42.	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán tài sản	
43.	Thủ tục Công chứng hợp đồng mượn tài sản	
44.	Thủ tục Công chứng hợp đồng thuê tài sản	
45.	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp tài sản	
46.	Thủ tục Công chứng hợp đồng đặt cọc	
47.	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp	
48.	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền quản lý nhà ở	
49.	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền	
50.	Thủ tục Công chứng bản dịch	
51.	Thủ tục Cấp bản sao văn bản công chứng	
52.	Thủ tục Công chứng hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng, giao dịch	
53.	Thủ tục Công chứng văn bản hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC</b>
54.	Thủ tục Công chứng văn bản chấm dứt hợp đồng giao dịch	

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng